

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 75/2019/DS-ST
Ngày: 25/11/2019
V/v “Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phước Tâm

Bà Hồ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2019/TLST-DS ngày 04/9/2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2019/QĐST-DS ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B Đ L V;**

Trụ sở: Tòa nhà C T, số 109, đường T H Đ, phường C N, quận H K, thành phố H N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng P - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 214-216-218-220 đường N H, phường 2, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. Ông P ủy quyền cho chị Lê Thị Hồng Th - Chức danh: Chuyên viên khách hàng.

Bị đơn: **Võ Thanh T,** sinh năm 1986;

Đại chỉ: tổ 8, ấp 2, xã B H T, huyện C L, Đồng Tháp

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Đ L V (đại diện theo ủy quyền là chị Lê Thị Hồng Th) trình bày: Ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/251116/04/820 ngày 25/11/2016 với anh Võ Thanh T. Số tiền cho vay theo hợp đồng ký kết là 55.000.000đ, mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay, Ngân hàng

giải ngân cho anh T với dư nợ cao nhất là 55.000.000đ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 03/251116/04/820 ngày 25/11/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, anh T đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết, anh T không trả nợ cho Ngân hàng dù có cam kết thanh toán nợ mỗi tháng 1.000.000đ. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước toàn bộ khoản vay của khách hàng tại Ngân hàng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn với tổng nợ gốc 43.079.000đ kể từ ngày 25/01/2018. Từ ngày quá hạn gia đình anh T có đóng hộ được 02 lần tổng cộng là 9.200.000đ (6.000.000đ ngày 11/5/2018 và 3.200.000đ ngày 24/10/2018) và đến nay không còn đóng tiếp tục nữa. Tổng số tiền nợ vay khách hàng còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15/6/2019 là 41.263.347đ, trong đó nợ gốc là 33.879.000đ, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc là 7.384.347đ.

Nay Ngân hàng TMCP B Đ L V yêu cầu anh Võ Thanh T phải thực hiện thanh toán toàn bộ nợ gốc là 33.879.000đ, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc tính đến ngày 25/11/2019 là 10.207.495đ, tổng cộng là 44.086.495đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà anh T đã ký kết với Ngân hàng TMCP B Đ L V cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn là anh Võ Thanh T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Hợp đồng tín dụng (bản sao);
- Bản kê tính lãi theo hợp đồng (bản chính);
- Đơn xin xét xử vắng mặt và bản chi tiết tính lãi tiền vay (bản chính);
- Văn bản ủy quyền số 233/2019/QĐ-LienVietPostBank.CNĐT ngày 17/6/2019 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Võ Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc tính đến ngày 25/11/2019 tổng cộng là 44.086.495đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà anh T đã ký kết với Ngân hàng TMCP B Đ L V cho đến khi thanh toán xong nợ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã B H T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn Võ Thanh T đã được triệu tập hợp lệ để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 33.879.000đ, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc tính đến ngày 25/11/2019 là 10.207.495đ, tổng cộng là 44.086.495đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà anh T đã ký kết với Ngân hàng TMCP B Đ L V cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, bởi lẽ: Anh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B Đ L V, hợp đồng mà anh T ký là hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/251116/04/820 ngày 25/11/2016, số tiền cho vay theo hợp đồng ký kết là 55.000.000đ, mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay, Ngân hàng đã giải ngân cho anh T với dư nợ cao nhất là 55.000.000đ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 03/251116/04/820 ngày 25/11/2016. Sau khi vay, anh T đã không thực hiện đúng như hai bên đã thỏa thuận ký kết, Ngân hàng TMCP B Đ L V đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả số tiền tiền nợ gốc và lãi như đã nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V về việc yêu cầu anh Võ Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 33.879.000đ, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc tính đến ngày 25/11/2019 là 10.207.495đ, tổng cộng là 44.086.495đ nên anh T phải có nghĩa vụ chịu 2.204.200đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000đ theo biên lai số 0003238 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V về trả tiền vay và lãi.

- Buộc anh Võ Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền nợ gốc là 33.879.000đ, lãi trong hạn, lãi phạt lãi và lãi phạt gốc tính đến ngày 25/11/2019 là 10.207.495đ, tổng cộng là 44.086.495đ (bốn mươi bốn triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 25/11/2019, anh T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/251116/04/820 ngày 25/11/2016.

- Về án phí: Anh T phải có nghĩa vụ chịu 2.204.200đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP B Đ L V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã 1.200.000đ theo biên lai số 0003238 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang